

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLEI
TỈNH KON TUM**
Số: 02/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Glei, ngày 30 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 tháng năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Y H; Sinh ngày: 18/12/1995;

Địa chỉ: Thôn Đăk R, thị trấn Đăk G, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh A T; Sinh ngày: 10/11/1989;

Địa chỉ: Làng Rờ K, xã Rờ K, huyện Sa T, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y H và anh A T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y H và anh A T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Y H và anh A T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Chị Y H và anh A T không có tài sản riêng, không có các khoản nợ chung, không có tài sản chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

- Về án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*): Chị Y H và anh A T thống nhất nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 72/TANDTC-PC ngày 11/4/2017.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Y H và anh A T cùng phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị Y H được chuyển số tiền 300.000 đồng mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/0004583, ngày 05 tháng 12 năm 2018 thành tiền án phí; chị Y H còn được nhận lại số tiền 225.000 đồng, nhận tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glei;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đắk G, huyện Đắk Glei;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Luân